



Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH
VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012,
ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

Phần I
BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN
XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. ĐÁNH GIÁ NHỮNG NHÂN TỐ CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN SXKD NĂM 2012

1. Thuận lợi

- Được Tập đoàn xăng dầu Việt Nam giao nhiệm vụ vận tải ổn định trên thị trường 23 tỉnh phía bắc cũng như việc phối hợp, tạo điều kiện của các Công ty xăng dầu trong ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trong năm 2012.

- Việc chủ động đầu tư về cơ sở vật chất, phương tiện vận tải và con người trong những năm trước đây và trong năm 2012 của Công ty đã tạo nguồn lực lớn trong hoạt động kinh doanh năm 2012.

- Chất lượng vận tải và khả năng khai thác phương tiện tiếp tục được cải thiện, sự phối kết hợp tốt giữa các đơn vị trong, ngoài Công ty nhịp nhàng nên năng suất phương tiện tăng, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

2. Khó khăn

- Năm 2012 do Chính phủ thực thi giải pháp thắt chặt tiền tệ, giảm đầu tư công nên nhu cầu xăng dầu không tăng, làm nhu cầu vận tải cũng giảm.

- Năm 2012, nhiều tuyến đường vận tải bị xuống cấp làm năng suất phương tiện giảm, chi phí vận tải tăng.

- Về hoạt động kinh doanh xăng dầu, hầu hết thời gian trong năm 2012, thù lao Tổng đại lý thấp, Công ty không được hưởng các cơ chế giá giao và cơ chế nguồn hàng như các Công ty thành viên làm ảnh hưởng lớn đến thị phần kinh doanh xăng dầu của Công ty, hiệu quả kinh doanh xăng dầu thấp.

II. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA HĐQT CÔNG TY TRONG NĂM 2012

Trong năm 2012, HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã tập trung chỉ đạo chiến lược và triển khai thực hiện giải pháp điều hành và phát triển kinh doanh chủ yếu sau:

- Tập trung nguồn lực để sớm thị trường hóa công tác sửa chữa phương tiện của Công ty.

- Tiếp tục triển khai phát triển cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới cơ cấu đoàn phương tiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác điều độ bằng việc ưu tiên điều độ các xe có hiệu quả kinh tế cao. Nâng cao ngày xe vận doanh của xe có hiệu quả cao, dung tích khai thác bình quân đạt 12,5 M³/xe/chuyến tăng so với năm 2011 là 5%.

- Năm 2012, Công ty tiếp tục tăng cường công tác quản trị để tiết giảm chi phí vận tải, cụ thể là:

+ Năm 2012, Công ty đã tiến hành áp dụng phương án khoán chi phí sửa chữa cho 41 xe huyndai (từ ngày 01/4/2012), kết quả 9 tháng cho thấy số tuyệt đối về chi phí sửa chữa giảm, lái xe nhận khoán đã chú trọng giữ gìn phương tiện, chất lượng phương tiện tăng.

+ Tiếp tục tiến hành khảo sát điều chỉnh tất cả các định mức khoán: giảm 15% định mức khoán xăng lốp đối với các xe chạy đường ngắn, tăng 40% định ngạch thay thế dầu nhớt hộp số, dầu cầu, khảo sát điều chỉnh nhiên liệu một số xe và một số tuyến, tăng định ngạch sử dụng vật tư tổng thành, góp phần giảm chi phí xăng lốp và chi phí sửa chữa.

- Với đồng bộ các giải pháp điều hành để tiết giảm chi phí: chi phí nhiên liệu giảm 4% so với chi phí nhiên liệu năm 2011, chi phí xăng lốp giảm 3% so với năm 2011, chi phí sửa chữa giảm 25% so với năm 2011, làm tổng chi phí vận tải giảm 4,5% so với năm 2011.

- Nhận thức ngành nghề kinh doanh vận tải là rất phức tạp và nhiều rủi ro về an toàn giao thông. Công ty luôn quan tâm và đã thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông cụ thể là: tăng cường tuyên truyền luật giao thông đường bộ, mở lớp học về văn minh thương mại và an toàn giao thông để giảm thiệt hại về con người, hàng hóa và phương tiện.

- Nâng cao công tác văn minh thương mại bằng việc tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng, phân loại chất lượng lao động đối với từng lái xe hàng tháng, yêu cầu các lái xe ký cam kết về đảm bảo chất lượng, số lượng hàng hoá và văn minh thương mại trong quá trình vận tải, tăng cường kiểm tra trên đường, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

- Tăng tiền lương cho khối lái xe lên 10% so với năm 2011.

2.1.3. Kết quả kinh doanh vận tải

- Tổng doanh thu: 216,517 tỷ đồng, đạt 97,5% KH năm và bằng 102% năm 2011.

- Tổng lợi nhuận kinh doanh vận tải trước thuế đạt 10,560 tỷ đồng đạt 94% kế hoạch năm và bằng 103% so với năm 2011.

- Năng suất vận tải đạt: 36.164 M³km/xe tháng, tăng 19% so với năm 2011.

2.2. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu

- Tổng sản lượng xuất bán xăng dầu sáng: 49.699 M³, trong đó:

+ Bán buôn: 25.297 M³, đạt 93% KH năm và bằng 88% cùng kỳ năm 2011.

+ Bán lẻ : 21.174 M³, đạt 110% KH năm và bằng 120% cùng kỳ năm 2011.

+ Cấp nội dụng: 3.227 M³ đạt 86% KH và bằng 90% cùng kỳ năm 2011.

- Kinh doanh dầu mỡ: 100 tấn, bằng 87% KH và bằng 90% năm 2011.

- Năm 2012 sản lượng bán lẻ tăng 2% so với cùng kỳ là do Công ty đã tổ chức gia tăng được sản lượng bán lẻ tại các cửa hàng cũ (CHXD 18 đạt 621 M³/tháng tăng 80 M³, CHXD 34 đạt 332 M³/tháng tăng 50 M³) và phát triển thêm các cửa hàng mới.

- Năm 2012, sản lượng bán buôn xăng dầu của Công ty giảm so với KH và cùng kỳ là do chiết khấu TĐL giảm và ở mức thấp, Công ty chỉ duy trì các khách hàng cũ.

10/01/2012

- Tổng lợi nhuận kinh doanh xăng dầu: 1,740 tỷ đồng đạt 89% kế hoạch năm và bằng 34% năm 2011 (đã bao gồm trích tiền trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền là 1,162 tỷ đồng). Nguyên nhân lợi nhuận xăng dầu giảm là do chiết khấu xăng dầu năm 2012 được hưởng là 547 đ/lít thấp hơn so với năm 2011.

- Ban đầu tư xúc tiến xây dựng CHXDầu hoạt động hiệu quả nên năm 2012 đã phát triển thêm được 05 CHXDầu (theo kế hoạch là 1-2 cửa hàng, đạt 250% kế hoạch) để mở rộng hệ thống các cửa hàng xăng dầu: đã xây dựng mới và đưa vào hoạt động 03 cửa hàng, thuê thêm 01 cửa hàng và mua lại 01 cửa hàng .

2.3. Các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư khác.

- Ngoài việc tổ chức kinh doanh 2 lĩnh vực chính là vận tải và xăng dầu, Công ty còn tận dụng các lợi thế của Công ty và trong ngành để tổ chức kinh doanh các lĩnh vực khác như kinh doanh dịch vụ sửa chữa, cho thuê cửa hàng dịch vụ, tận thu bán vật tư, xe thanh lý, cân đối để tận dụng nguồn vốn cho vay tạo ra lợi nhuận khác là: 2,185 tỷ đồng bao gồm:

- + Thu từ bán phế liệu, xe thanh lý : 1,415 triệu đồng.
- + Hoạt động tài chính : 409 triệu đồng
- + Thu nhập khác : 322 triệu đồng

- Năm 2012, Công ty cũng đã được Cục thuế Hà Nội xác nhận cho số tiền thuế TNDN được miễn giảm của năm 2010 là 1,690 tỷ đồng và đã hoàn thành việc kiểm tra thuế 4 năm từ 2006 đến 2010 và Kiểm toán Nhà nước về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011.

- Lĩnh vực đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

+ Công ty đã tiến hành góp vốn vào P-TAXI là 5,7 tỷ đồng, hiện tại do giá cổ phiếu của P-Taxi xuống thấp, Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư số tiền là 3,8 tỷ đồng, việc thoái vốn của P-Taxi năm 2011 không thực hiện được do giá cổ phiếu xuống thấp. Cổ tức được chia năm 2011 là 5% trên vốn với số tiền là 285 triệu đồng. năm 2012 Công ty P-TAXI lỗ 918 triệu đồng (do phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 5,1 tỷ đồng) nên không chia cổ tức.

+ Công ty góp vốn 1,8 tỷ vào P-AUTO, năm 2012, P-AUTO kinh doanh gặp khó khăn do sản lượng dịch vụ sửa chữa giảm 40% (riêng doanh thu đối với Công ty giảm 60% còn 1,8 tỷ đồng). Năm 2012 Công ty P AUTO bị lỗ 135 triệu đồng, nên không chia cổ tức).

3. Báo cáo tình hình vốn và tài sản của Công ty năm 2012

3.1. Báo cáo về vốn và tài sản của Công ty

3.1.1. Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2012: 145,843 tỷ đồng tăng 8% năm so với đầu năm 2011, gồm:

Trong đó:

- Tài sản bằng tiền : 5.743 Trđ
- Hàng tồn kho : 5.063 Trđ
- Giá trị còn lại TSCĐ và XDCCB : 85.654 Trđ
- Đầu tư tài chính dài hạn : 3.487 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 4.046 tỷ đồng)
- Các khoản công nợ phải thu : 35.311 Trđ
- TS ngắn hạn và khoản khác : 1.958 Trđ

3.1.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2012	
Vốn điều lệ	: 31.263 Trđ
Thặng dư vốn	: 24.697 Trđ
Quỹ dự phòng tài chính	: 4.685 Trđ
Lợi nhuận chưa phân phối	: 13.592 Trđ
Các quỹ khác (P.lợi, khen thưởng)	: 910 Trđ
Vay dài hạn CBCVVN	: 9.374 Trđ
Công nợ phải trả, phải nộp	: 62.611 Trđ

3.2. Phân tích tình hình sử dụng vốn, tài sản

- Hàng tồn kho chủ yếu là xăm lốp và xăng dầu tồn kho.
- Công nợ phải thu chủ yếu là công nợ về khách hàng vận tải trong ngành.
- Các hệ số của Công ty đạt mức cao, cụ thể:
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên tổng tài sản: ROA = 7,5%
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ: ROE = 15%
 - + Tỷ suất LN sau thuế trên vốn điều lệ đạt 35%.
 - + Thu nhập trên một cổ phiếu: ESP = 3.496 đ.

4. Kết luận chung

Năm 2012, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước có nhiều khó khăn do lạm phát cao, tăng trưởng chậm, nhiều doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ, thị trường chứng khoán âm ảm, chỉ số Vnindex tụt giảm nghiêm trọng. Đối với Công ty thì giá cả chi phí đầu vào của vận tải tăng cao, thù lao kinh doanh xăng dầu thấp. Tuy nhiên nhờ có sự chỉ đạo của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và sự phối hợp tạo điều kiện tốt của các Công ty xăng dầu. Hội đồng quản trị công ty đã đề ra những quyết sách đúng về đầu tư và quản trị chi phí, sự cố gắng nỗ lực của tập thể người lao động công ty nên Công ty đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà ĐHCĐ năm 2012 đã quyết nghị, đó là: đảm bảo sản lượng theo kế hoạch và giữ được thị trường, thị phần vận tải, mở rộng được hệ thống các CHXDầu, tăng sản lượng bán lẻ, tăng năng suất lao động, tiết giảm được chi phí kinh doanh, đảm bảo lợi nhuận kinh doanh theo kế hoạch và không bị tụt giảm so với các năm trước, đảm bảo mức cổ tức chi trả theo kế hoạch và tăng tiền lương cho người lao động.

Bên cạnh những kết quả đạt được cùng với những cố gắng trong công tác quản lý điều hành, thì còn một số hạn chế sau:

- Công tác quản trị rủi ro chưa tốt, công tác tài chính kế toán còn có hạn chế, yếu kém (chưa thực hiện đầy đủ quy trình hạch toán và kiểm tra, cá biệt có nhân viên kế toán bị suy thoái về đạo đức lối sống), công tác quản lý tiền hàng trong kinh doanh bán buôn xăng dầu chưa chặt chẽ (nhân viên bán hàng còn chủ quan và không báo cáo trung thực lãnh đạo phòng về thông tin tiền hàng) nên đã để xảy ra sự cố tài chính: nhân viên kế toán thông đồng với khách hàng hạch toán khống, tăng tiền bán hàng đã thu và để xảy công nợ bán hàng vượt định mức và khó đòi với tổng số tiền là 6,9 tỷ đồng. Hiện tại Công ty đang khắc phục bằng các giải pháp đó là:

- + Tìm mọi giải pháp để thu hồi công nợ của khách hàng (đã thu hồi được số tiền 3,2 tỷ đồng, còn lại 3,8 tỷ đồng đang tiếp tục thu hồi.

- + Đánh giá trách nhiệm và xử lý kỷ luật đối với các cá nhân và tập thể liên quan.

- + Tăng cường các giải pháp quản trị doanh nghiệp (dùng hệ thống BANKINH, tăng cường hệ thống giám sát kiểm tra và hệ thống báo cáo định kỳ).

- + Thông báo tới các cơ quan pháp luật để phối hợp giải quyết.

15
 T
 H
 V
 L
 N
 1-1

- Chất lượng lao động là lái xe chưa tốt, vẫn còn nhiều lái xe dễ xảy ra tai nạn giao thông do lỗi chủ quan, vi phạm các quy định về vận chuyển hàng hóa và bị xử lý kỷ luật.

- Công tác theo dõi, tổng hợp và phân tích chi phí, hiệu quả kinh doanh chưa đầy đủ, chưa kịp thời, thiếu tính tham mưu.

- Chưa thực hiện được việc thoái vốn tại P-TAXI vì giá cổ phiếu xuống thấp.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Năm 2013, kinh tế thế giới và kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với nguy cơ lạm phát cao, tăng trưởng chậm làm ảnh hưởng đến nhu cầu xăng dầu và vận tải cũng như ảnh hưởng đến giá thành, giá cước vận tải, chiết khấu xăng dầu và lãi suất vay vốn theo hướng bất lợi cho tình hình kinh doanh của Công ty đó là:

- Nhu cầu vận tải có xu hướng giảm, chi phí vận tải phát sinh tăng do phát sinh phí bảo trì đường bộ, tăng tiền thuê đất khu văn phòng ...

- Vì kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn nên Tập đoàn đã có quyết định cắt giảm cước vận tải 5% so với cước cũ để giảm chi phí kinh doanh xăng dầu sẽ làm cho lợi nhuận kinh doanh vận tải xăng dầu giảm khoảng 10,64 tỷ đồng.

- Chiết khấu xăng dầu mà Công ty được hưởng tại thời điểm đầu năm 2013 là rất thấp: 250 đ/lít.

2. Tình hình xã hội phức tạp có tác động xấu đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ và người lao động trong đơn vị, dễ nảy sinh các tiêu cực và vi phạm trong quản lý và sử dụng vật tư, hàng hóa.

II. MỤC TIÊU NĂM 2013

1. Định hướng mục tiêu

- Khai thác triệt để các nhu cầu và thị trường và thị phần vận tải trong và ngoài ngành (nhất là các thị trường có nhiều đối tượng vận tải tham gia).

- Tăng cường công tác quản trị các khoản mục chi phí để tiếp tục giảm giá thành vận tải và chi phí bán lẻ xăng dầu.

- Quản trị tốt nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng vận tải, văn minh thương mại.

- Phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu tại tỉnh Bắc Ninh.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Kế hoạch sản lượng vận tải: 105 triệu M³km, tương đương bằng năm 2012.

- Tổng sản lượng xăng dầu sáng bán ra: 50.863 M³ tăng 2% so với năm 2012

Trong đó: Bán buôn 20.900 M³; bằng 82% năm 2012; bán lẻ, cấp nội bộ: 29.963M³, tăng 22% so với năm 2012.

- Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn bán ra: 102 tấn.

- Tổng doanh thu: 1,031 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2013: 6,3 tỷ đồng bằng 43% so với năm 2012. Trong đó:

+ Lợi nhuận kinh doanh vận tải theo kế hoạch là: 5,65 tỷ đồng, nguyên nhân khách quan làm lợi nhuận kế hoạch vận tải 2013 giảm so với năm 2012 là do: Tập đoàn cắt giảm giá cước vận tải dự kiến là 4% (cắt giảm 5% trong 6 tháng đầu năm, 3% trong 6 tháng cuối năm), tương đương với giảm 7,88 tỷ đồng; do phát sinh tăng phí đường bộ năm 2013 là: 2,041 tỷ đồng; do tiền thuê đất của Nhà nước tại khu vực văn phòng Công ty năm 2013 tăng 1,2 tỷ đồng; làm tổng lợi nhuận giảm 11,121 tỷ đồng. Để hạn chế việc tụt giảm lợi nhuận vận tải, Công ty phải sử dụng các giải pháp là: Tiếp tục rà soát cắt giảm các chi phí khoán, tiết giảm chi phí tiền lương của người lao động, giãn thời gian khấu hao phương tiện vận tải, dự kiến tổng chi phí tiết giảm là: 6,211 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu theo kế hoạch là 650 triệu đồng với điều kiện là chiết khấu bán lẻ xăng dầu phải đạt ở mức 520 đ/lít (*Lợi nhuận xăng dầu KH 2013 bằng 37% so với TH năm 2012*).

+ Lợi nhuận kinh doanh khác giảm : 2,186 tỷ đồng (do không có lãi TC và chưa tính thu nhập từ bán xe thanh lý năm 2013)

- Lợi nhuận sau thuế: 5,04 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối 7,702 tỷ đồng, bao gồm: 2,662 tỷ đồng từ lợi nhuận năm trước để lại.

- Cổ tức dự kiến: 12%.

3. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và đầu tư phát triển năm 2013

- Đầu tư bổ xung 02 xe téc dung tích lớn (50 M³), thanh lý các xe Maz, Kamaz cũ nát kém hiệu quả để giảm giá thành vận tải. Đầu tư 01 xe văn phòng 16 chỗ.

- Đầu tư phát triển mới 01 cửa hàng xăng dầu tại Đông Anh - Hà Nội, đầu tư thay thế cột bơm.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến là: 13,305 tỷ đồng.

4. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2013

- Trong kinh doanh vận tải:

+ Tổ chức đánh giá, phân tích thị phần vận tải tại các thị trường, làm tốt vai trò tổng thầu theo chỉ đạo của Tập đoàn để nắm thị trường và nâng cao thị phần vận tải.

+ Khai thác vận tải hàng cho PFJ và vận chuyển hàng tái xuất

+ Tiếp tục hoàn thiện phương án điều hành vận tải đa điểm.

+ Tiếp tục triển khai phương án khoán chi phí sửa chữa.

+ Cho thuê xưởng dịch vụ sửa chữa.

+ Tiếp tục rà soát điều chỉnh các định mức khoán nhiên liệu, xăng lốp, dầu nhớt mỡ máy, chi phí quản lý.

+ Xem xét thay đổi nguyên liệu vật tư đầu là xăng lốp và dầu nhớt để giảm giá thành vận tải.

+ Tổ chức đánh giá phân loại chất lượng lao động lái xe, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác kiểm tra giám sát xe vận tải.

+ Mở các lớp học về an toàn giao thông, văn minh thương mại trong vận tải và bán lẻ xăng dầu để giảm thiểu tai nạn giao thông và nâng cao chất lượng vận tải và đảm bảo văn minh thương mại.

- Trong kinh doanh xăng dầu:

+ Nâng cao vai trò quản trị trong kinh doanh xăng dầu: rà soát, sửa đổi các văn bản quy định trong quản lý kinh doanh xăng dầu, tăng cường các nhân lực và quy chế trong kinh doanh xăng dầu.

TÀI X

- + Khoản sản lượng và chi phí tại các cửa hàng xăng dầu ...
- + Tiếp tục thu hồi triệt để các công nợ khó đòi tồn đọng.
- Giải pháp về nguồn nhân lực và tiền lương:
 - + Xây dựng đề án: đào tạo, quy hoạch cán bộ cho các năm tiếp theo.
 - + Tiếp tục đổi mới cơ chế trả lương theo hướng tiền lương gắn với thị trường sức lao động, tiết kiệm chi phí để tăng lương cho người lao động.
- Tăng cường chỉ đạo thông qua người đại diện vốn để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty P-AUTO và P-TAXI.
- Tiếp tục chủ trương thoái vốn tại P-TAXI.

III. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Tập đoàn xăng dầu Việt Nam chỉ điều chỉnh tỷ lệ tiết giảm cước vận tải là 1-2% thay cho tỷ lệ tiết giảm là 5% trước đây (Công ty đã có công văn gửi Tập đoàn).
- Đề nghị Tập đoàn xem xét tăng mức thù lao trong bán lẻ xăng dầu cho các Công ty cổ phần trong ngành, đồng thời xem xét việc giảm chi phí cộng tới để tăng chiết khấu xăng dầu đối với sản lượng nhập bán lẻ xăng dầu từ kho xăng dầu Lào Cai (với mức chi phí cộng tới hiện nay 435 đ/lít là quá cao và có khi còn lớn hơn cả chênh lệch giá vùng 1 và vùng 2).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Đức Xuân



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2012

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra giám sát và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012 như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

- Xác nhận báo tài chính năm 2012 của Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội (Đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam - CPA) là trung thực, hợp lý đối với các nội dung trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2012 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và quy định pháp lý có liên quan.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 đã phản ánh đầy đủ doanh thu chi phí phát sinh phù hợp với các quy định pháp lý hiện hành.

II. Kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông.

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2011	NĂM 2012		% SO VỚI KH	% SO VỚI 2011
				KH	TH		
1	Sản lượng: - Vận tải - Xăng dầu	M ³ km M ³	107.166.602 49.868	106.000.000 50.000	106.322.835 49.699	100 100	99 100
2	Doanh thu	Tr.đồng	1.118.767	1.158.702	1.203.356	104	108
3	LN trước thuế	Tr.đồng	14.591	13.800	14.486	105	100
6	LN sau thuế	Tr.đồng	11.005	10.350	10.929	105	100
7	Tỷsuất LNST/VĐL	%	35,6	33	35	106	100
8	Chia cổ tức dự kiến	%	14	14	14	100	100
9	Lao động	Tr.đồng	473	497	484	97	102
10	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	7.570	8.400	8.918	106	117

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Năm 2012, sản lượng tiêu thụ xăng dầu và dịch vụ vận tải bắt đầu chững lại do nhu cầu xăng dầu sụt giảm, xuất phát từ khó khăn của nền kinh tế. Nhờ chủ động đầu tư tích lũy các nguồn lực, đổi mới quản lý lĩnh vực vận tải, khai thác được lợi thế về thị trường, thị phần vận tải trong Tập đoàn lợi nhuận vẫn tăng trưởng 5% so với kế hoạch và xấp xỉ bằng năm 2011, thu nhập trên 1 CP đạt 3.496 đồng, cổ tức dự kiến trả 14%, thu nhập người lao động tăng trưởng 17%.

1.1. Kinh doanh vận tải

Lĩnh vực vận tải đạt tiếp tục là động lực tăng trưởng của Công ty, lợi nhuận 10.560 triệu đồng chiếm tỷ trọng 73%, tạo nguồn trích 87% quỹ lương. Năm 2012 ghi nhận những chuyển biến tích cực trong hoạt động đầu tư và quản trị vận tải với nhiều giải pháp khá đồng bộ:

- Tân trang cải tạo và đầu tư đổi mới phương tiện (mua mới 12 xe đồng thời thanh lý 23 xe), trước mắt không tăng năng lực vận tải, khai thác tối đa năng lực hiện có

- Tăng cường quản lý để tiết giảm chi phí: (1) Thí điểm khoán chi phí sửa chữa tại Đội xe 1 từ 01/4/2012, qua thực hiện 9 tháng cho thấy chi phí sửa chữa giảm, tạo động lực và chủ động cho lái xe, giảm thủ tục hành chính. (2) Rà soát và điều chỉnh giảm định mức xăng lốp với xe tuyến ngắn, giảm định mức nhiên liệu, tăng định ngạch thay thế phụ tùng, vật tư tổng thành giảm giá thành được 125 đồng/M³km tạo điều kiện để tăng tiền lương, tăng khấu hao (đổi mới phương tiện).

Bên cạnh những ưu điểm, thuận lợi, hoạt động vận tải của Công ty cũng còn một số hạn chế sau:

- Mặc dù đã tăng cường kiểm tra, giám sát, tuyên truyền giáo dục, xử lý kiên quyết hơn đối với các vụ việc vi phạm nhưng số lượng tai nạn giao thông vẫn còn khá cao và có những vụ mang yếu tố chủ quan; còn phát sinh các vụ việc vi phạm ảnh hưởng đến uy tín Công ty.

- Giá thành vận tải chưa cạnh tranh được với thị trường bên ngoài, chi phí tiền lương quản lý trong giá thành còn khá cao.

1.2 Kinh doanh xăng dầu và dầu mỡ nhờn

Kinh doanh xăng dầu năm 2012 tiếp tục khó khăn hơn, mức thù lao thấp và rủi ro thanh toán cao, nhu cầu sụt giảm đã ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty. Lợi nhuận xăng dầu và DMN 1.740 triệu đồng trong đó xăng dầu 1.482 triệu đồng, DMN 258 triệu đồng.

Phương thức bán lẻ sản lượng tăng trưởng 20% do phát triển thêm CHXD và một số CHXD cũ tăng trưởng sản lượng cao, lợi nhuận bán lẻ đạt 1.747 triệu đồng trong khi nhiều đơn vị phát sinh lỗ bán lẻ do thù lao thấp không đủ bù chi phí, lợi nhuận bán lẻ năm 2012 của Công ty được hình thành chủ yếu từ Chi nhánh Lào Cai (chiếm tỷ trọng 67% do bán giá vùng 2, năm 2013 Công ty sẽ mất lợi thế này do Tập đoàn XDVN thay đổi cơ chế trợ giá).

Phương thức bán buôn giảm 12% sản lượng do nhu cầu giảm, Công ty chủ trương đảm bảo an toàn và hiệu quả không phát triển khách hàng. Trên nguyên tắc này, Công ty có thể có tích lũy ở mức thấp, tuy nhiên năm 2012 phương thức bán buôn lỗ 265 triệu đồng do phải trích lập dự phòng công nợ cho các khoản nợ khó đòi 1.412 triệu đồng.

Kinh doanh xăng dầu giai đoạn hiện nay đã và đang rất khó khăn do cơ chế điều hành giá bán của Chính phủ chưa theo nguyên tắc thị trường, thù lao không bù đắp đủ chi phí bán lẻ. Tuy nhiên, trong dài hạn hoạt động bán lẻ xăng dầu sẽ mang lại hiệu quả ổn định nếu năng suất và chi phí bán lẻ phù hợp với mặt bằng thị trường. Công ty cần tiếp tục đầu tư phát triển CHXD, tính toán kỹ lưỡng yếu tố hiệu quả trước khi triển khai, cần nâng cao chất lượng quản trị hoạt động kinh doanh xăng dầu, đây là điểm hạn chế cơ bản và bộc lộ rõ trong năm qua.

1.3. Kết quả kinh doanh khác và đầu tư ra ngoài doanh nghiệp

- Ngoài 2 lĩnh vực kinh doanh khác là vận tải và xăng dầu, năm 2012 Công ty còn có thêm thu nhập từ thanh lý phương tiện, dịch vụ khác, hoạt động tài chính... 2.185 triệu đồng.



- Hoạt động đầu tư vào 2 Công ty liên kết không có hiệu quả: (1) Công ty Taxi gas đã trích lập dự phòng 4,2 tỷ đồng khoảng 70% giá trị đầu tư, hiệu quả kinh doanh của Công ty thấp dự kiến chia cổ tức 5%, Công ty có nguy cơ mất vốn do phát sinh nợ khó lớn nên việc chuyển nhượng và thoái vốn gặp nhiều khó khăn (2) Công ty TMDVSC Ô tô cũng gặp nhiều khó khăn về vốn, kinh doanh có xu hướng bị thu hẹp, công tác quản trị chưa đạt yêu cầu năm 2012 lỗ 135 triệu (trương đương lãi vay ngân hàng phát sinh), lỗ lũy kế 425 triệu đồng.

2. Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị

Các nội dung đã thực hiện:

- Sửa đổi điều lệ theo mức vốn điều lệ mới 31.263 triệu đồng.
- Đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo tờ trình Đại hội cổ đông và thanh toán xong cổ tức 14%.

- Đã triển đầu tư 12 phương tiện vận tải với giá trị đầu tư 18,76 tỷ đồng và phát triển thêm 05 CHXD, chưa quyết toán, giá trị đầu tư XDCB dở dang cuối năm 14,3 tỷ đồng.

- Đã thí điểm thực hiện khoán chi phí sửa chữa cho Đội xe 1, rà soát điều chỉnh định mức tiêu hao vật tư, nhiên liệu, định ngạch sửa chữa.

- Điều chỉnh cơ cấu tiền lương phân phối, tăng lượng cho lao động trực tiếp (lái xe) và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

Các nội dung chưa thực hiện được:

- Tổ chức lại hoạt động xưởng sửa chữa theo cơ chế thị trường.
- Thoái vốn tại Công ty CP taxi gas, tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty CP S/c ô tô Petrolimex.

3. Tình hình tài chính và hoạt động quản trị Công ty

- Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, vốn chủ sở hữu tài trợ được 51% nhu cầu, khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn tốt. Do tập trung đầu tư phương tiện và CHXD nên thời điểm cuối năm Công ty đang thiếu vốn dài hạn gần 6 tỷ đồng, số thiếu này sẽ được bù đắp từ nguồn khấu hao năm 2013.

- Nguồn vốn đầu tư của cổ đông đang được bảo toàn và phát triển tốt, tăng 2,2 lần vốn đầu tư của CSH sau khi loại trừ lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2012, các khoản dự phòng được trích lập tương đối đầy đủ (Trích thiếu khoản lỗ lũy kế của Công ty TMDVSC Ô tô 170 triệu đồng).

- Trong năm 2012 đã xảy ra vụ việc khá nghiêm trọng, cán bộ kế toán thông đồng với khách hàng lấy hàng vượt định mức công nợ làm phát sinh khoản nợ khá lớn, Công ty đã nhanh chóng triển khai các biện pháp cần thiết thu hồi được gần 45% số nợ còn 3,8 tỷ đồng. Nguyên nhân được xác định do quy trình bán hàng thu tiền, đối chiếu, hạch toán chưa chặt chẽ nên bị cán bộ thoái hóa biến chất lợi dụng. Công ty đã xử lý kỷ luật tập thể và cá nhân liên quan, tích cực thu nợ và kiện toàn quy trình quản lý.

Ngoài khoản trên, tại CHXD 68 còn 421 triệu đồng nợ khó đòi phát sinh từ cuối năm 2010 thu hồi nợ rất khó khăn.

4. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã làm việc theo đúng Điều lệ và quy chế hoạt động, phân cấp quản lý phù hợp tạo sức ép và môi trường để Giám đốc công ty chủ động điều hành SXKD, Hội đồng quản trị đã phát huy vai trò định hướng, giám sát thực hiện các mục tiêu, chương trình đã quyết nghị, quản lý các vấn đề mang tính cốt yếu.

- Các văn bản, nghị quyết của HĐQT được ban hành và thực hiện theo đúng trình tự, tuân thủ các quy định của Nhà nước và Điều lệ, quy chế hiện hành.

7192
CÔNG TY
HÀT
VÀ VẬN
LIME
NỘI
1-TP

- Mọi quan hệ làm việc giữa HĐQT, Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty được duy trì tốt, triển khai nhiệm vụ theo đúng chức năng nhiệm vụ, có sự phối hợp chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan, độc lập.

III. Kiến nghị

Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của Ban quản lý và điều hành Công ty trong năm 2012, hoàn thành KHSXKD và nhiều chương trình mục tiêu lớn, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động và doanh nghiệp. Để Công ty tiếp tục phát triển bền vững, vượt qua những thách thức trước mắt, Ban kiểm soát kiến nghị một số điểm sau:

1. Lĩnh vực vận tải cần triển khai các giải pháp đồng bộ: Triển khai phương án khoán sửa chữa phương tiện trên toàn Công ty; bố trí lại lao động, điều chỉnh quy trình quản lý phù hợp với phương thức quản lý mới; tiếp tục rà soát quản lý chặt chẽ các chi phí trong giá thành vận tải phần đầu giảm tỷ trọng chi phí tiền lương, quản lý theo lộ trình, xem xét điều chỉnh giảm khấu hao phù hợp với chủng loại phương tiện; tổ chức lại hoạt động của xưởng sửa chữa theo cơ chế thị trường.

2. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: tiếp tục phát triển hệ thống CHXD theo nguyên tắc hiệu quả; Kiện toàn công tác quản lý: hoàn thiện quy trình quản lý, cải tiến chế độ thông tin báo cáo, tăng cường chức năng tổng hợp và quản lý hệ thống kinh doanh xăng dầu (Chi nhánh và CHXD) của phòng Thương mại; Tăng cường quản lý tiền, công nợ đảm bảo an toàn tài chính và thu hồi tối đa nợ khó đòi 4,2 tỷ đồng.

3. Rà soát lại mô hình tổ chức, định biên lao động, tiếp tục đổi mới lĩnh vực quản lý lao động tiền lương để nâng cao chất lượng lao động, tinh gọn bộ máy quản lý.

4. Tiếp tục thực hiện chương trình thoái vốn tại Công ty CP Taxi gas khi có cơ hội và chỉ đạo đại diện vốn xem xét đánh giá phương hướng hoạt động của Công ty CP TMDVSC Ô tô và đề xuất giải pháp phù hợp.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát hiện nay gồm 3 thành viên hoạt động kiêm nhiệm, đã xây dựng chương trình công tác và triển khai công việc theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Các thành viên đều chủ động, tích cực và làm việc có trách nhiệm.

- Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động đã ban hành, tham gia đầy đủ các cuộc họp với HĐQT, trao đổi thông tin với Ban quản lý điều hành, giải quyết công việc theo đúng nhiệm vụ quyền hạn, đảm bảo tính độc lập khách quan.

- Ban kiểm soát tổ chức giám sát thường xuyên, gián tiếp qua thông tin, báo cáo, thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đồng thời giám sát trực tiếp qua các kiểm tra. Năm 2012 Ban kiểm soát đã kiểm tra Chi nhánh Bắc Ninh và một số CHXD thuộc Công ty và Chi nhánh, đã giải quyết đơn thư theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nhận được sự đồng thuận của Ban quản lý điều hành đã và đang triển khai thực hiện.

- Qua vụ việc đáng tiếc xảy ra tại Công ty làm phát sinh công nợ khó đòi. Ban kiểm soát thấy có phần trách nhiệm của mình. Do hoạt động kiêm nhiệm nên chưa bố trí hợp lý về thời gian để thường xuyên, sâu sát, kịp thời phát hiện bất cập của quy trình quản lý và bố trí lao động.

- Phương hướng hoạt động trong năm tới, Ban kiểm soát lập kế hoạch theo những nội dung trọng điểm, giám sát theo hình thức trực tiếp thường xuyên hơn, giám sát theo chuyên đề, tiếp cận trực tiếp với đơn vị cơ sở (Đội xe, xưởng sửa chữa, CHXD) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Tập đoàn xăng dầuVN;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, BKS

Đặng Thị Hồng Hà





Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT TOÁN THÙ LAO HDQT, BKS NĂM 2012
DỰ KIẾN THÙ LAO HDQT, BKS NĂM 2013**

1. Căn cứ

- Kế hoạch chi trả thù lao HDQT và BKS năm 2012 đã được ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2012 thông qua;
- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và quỹ tiền lương được phân phối năm 2012;
- Căn cứ vào quỹ tiền lương dự kiến kế hoạch năm 2013 của Công ty.

2. Nguyên tắc

Các thành viên HDQT và BKS công ty ngoài tiền lương theo chức danh công việc được hưởng tại các đơn vị, đều được hưởng thù lao công vụ theo tỷ lệ thu nhập về tiền lương bình quân toàn Công ty.

3. Cách xác định

Hàng tháng trên cơ sở tổng nguồn tiền lương được phân phối, số lao động hiện có toàn Công ty để tính thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty và tổ chức chi trả thù lao cho HDQT và BKS công ty.

4. Quyết toán năm 2012

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG TIỀN (Đ)	BÌNH QUÂN/THÁNG
I	THÙ LAO HDQT + BKS	656 243 000	6 076 324
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	444 554 000	7 409 233
2	BAN KIỂM SOÁT	190 521 000	5 292 250
3	THƯ KÝ	21 168 000	1 764 000

5. Dự kiến thù lao HDQT, BKS năm 2013:

TT	ĐỐI TƯỢNG	TỔNG	GHI CHÚ
I	Mức thù lao(tỷ lệ theo TNBQ)		
1	Chủ tịch HDQT	1	
2	Các thành viên HDQT khác	0.8	
3	Trưởng Ban kiểm soát	0.8	
4	Các thành viên Ban kiểm soát khác	0.5	
5	Thư ký HDQT	0.2	
II	Dự kiến chi phí (đồng)	600 000 000	



CHỦ TỊCH HDQT

Trần Đức Xuân



Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc: phân chia lợi nhuận năm 2012

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

- Căn cứ vào điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012;

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 phương án phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

I. TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (LNST)	: 13 592 682 704đ
- Lợi nhuận năm nay	: 10 929 579 372đ
- Lợi nhuận năm trước để lại chưa phân phối	: 2 663 103 332đ, trong đó:
+ Lợi nhuận từ năm 2010	: 1 629 117 659đ
+ Lợi nhuận từ năm 2011	: 1 033 985 673đ

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Trích quỹ dự phòng tài chính (8,7 LNST)	: 1 196 000 000đ
2. Phân phối cổ tức năm theo mức 14%/vốn điều lệ (32,2 % LNST)	: 4 376 820 000đ
3. Trích quỹ khen thưởng (4,7% LNST)	: 650 000 000đ
4. Trích quỹ phúc lợi (4,7% LNST)	: 650 000 000đ
5. Thưởng ban QLý 50% giá trị theo định mức hàng năm: 140 000 000đ (Bao gồm: 1% LNST + 10% giá trị LNST vượt KH (2,1% LN))	
6. Trích quỹ phát triển đầu tư sản xuất (28 % LNST):	3 917 862 704đ
7. Lợi nhuận để lại chưa phân phối (20%LNST)	: 2 662 000 000đ

Đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định./.

TM. HĐQT CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Đức Xuân